

THÔNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2019-2020

Khoa: Cơ khí

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Cao đẳng														
Ngành: Bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp														
1	17C1-BCN1	24		1	4,17	2	8,33	16	66,67	5	20,83	0	0,00	0
2	18C1-BCN1	20		0	0,00	0	0,00	6	30,00	14	70,00	0	0,00	0
3	19C1-BCN1	35		0	0,00	0	0,00	3	8,57	21	60,00	0	0,00	11
CỘNG 03 Lớp		79	0	1	1,27	2	2,53	25	31,65	40	50,63	0	0,00	11
Ngành: Cắt gọt kim loại														
1	17C1-CKL1	10		0	0,00	1	10,00	8	80,00	1	10,00	0	0,00	0
2	18C1-CKL1	19		0	0,00	0	0,00	8	42,11	11	57,89	0	0,00	0
CỘNG 02 Lớp		29	0	0	0,00	1	3,45	16	55,17	12	41,38	0	0,00	0
Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí														
1	17C1-CCK1	41	1	0	0,00	1	2,44	33	80,49	7	17,07	0	0,00	0
2	17C1-CCK2	40		0	0,00	3	7,50	24	60,00	13	32,50	0	0,00	0
3	17C1-CCK3	38		0	0,00	2	5,26	36	94,74	0	0,00	0	0,00	0
4	17C1-CCK4	50	2	0	0,00	2	4,00	10	20,00	38	76,00	0	0,00	0
5	17C1-CCK5	30		0	0,00	3	10,00	27	90,00	0	0,00	0	0,00	0
6	17C1-CCK6	38		0	0,00	4	10,53	32	84,21	2	5,26	0	0,00	0
7	17C1-CCK7	37		0	0,00	1	2,70	19	51,35	17	45,95	0	0,00	0
8	17C1-CCK8	30		0	0,00	4	13,33	19	63,33	7	23,33	0	0,00	0



S TT	LỚP	SỐ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
9	18C1-CCK1	51		4	7,84	10	19,61	13	25,49	23	45,10	0	0,00	1
10	18C1-CCK2	50		0	0,00	0	0,00	1	2,00	45	90,00	4	8,00	0
11	18C1-CCK3	52		2	3,85	2	3,85	6	11,54	36	69,23	6	11,54	0
12	18C1-CCK4	44	1	0	0,00	3	6,82	7	15,91	29	65,91	4	9,09	1
13	18C1-CCK5	52		2	3,85	4	7,69	15	28,85	31	59,62	0	0,00	0
14	18C1-CCK6	52		1	1,92	7	13,46	9	17,31	29	55,77	6	11,54	0
15	18C1-CCK7	50		0	0,00	3	6,00	5	10,00	36	72,00	6	12,00	0
16	19C1-CCK1	55	1	1	1,82	0	0,00	7	12,73	25	45,45	6	10,91	16
17	19C1-CCK2	53		0	0,00	0	0,00	5	9,43	34	64,15	1	1,89	13
18	19C1-CCK3	49		0	0,00	3	6,12	7	14,29	25	51,02	1	2,04	13
19	19C1-CCK4	49		5	10,20	7	14,29	6	12,24	18	36,73	8	16,33	5
20	19C1-CCK5	57		1	1,75	0	0,00	5	8,77	30	52,63	21	36,84	0
21	19C1-CCK6	52		0	0,00	3	5,77	5	9,62	25	48,08	19	36,54	0
22	19C3-CCK1	33		0	0,00	4	12,12	11	33,33	11	33,33	3	9,09	4
23	18C2-CCK1	15		0	0,00	2	13,33	12	80,00	0	0,00	0	0,00	1
24	19C2-CCK1	36		0	0,00	0	0,00	15	41,67	19	52,78	0	0,00	2
CỘNG 24 Lớp		1054	5	16	1,52	68	6,45	329	31,21	500	47,44	85	8,06	56
Ngành: Công nghệ chế tạo máy														
1	17C1-CTM1	33		0	0,00	0	0,00	5	15,15	28	84,85	0	0,00	0
2	17C1-CTM2	36		0	0,00	1	2,78	2	5,56	33	91,67	0	0,00	0
3	18C1-CTM1	47	1	3	6,38	2	4,26	11	23,40	27	57,45	3	6,38	1
4	19C1-CTM1	66		1	1,52	1	1,52	0	0,00	47	71,21	17	25,76	0
CỘNG 04 Lớp		182	1	4	2,20	4	2,20	18	9,89	135	74,18	20	10,99	1
Trung cấp														
Ngành: Cắt gọt kim loại														
1	17T4-CKL1	13		0	0,00	0	0,00	1	7,69	12	92,31	0	0,00	0
CỘNG 01 IỚP		13	0	0	0,00	0	0,00	1	7,69	12	92,31	0	0,00	0

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Cơ khí chế tạo														
1	18T4-CKC1	25		2	8,00	1	4,00	2	8,00	19	76,00	1	4,00	0
2	19T4-CKC1	57		0	0,00	0	0,00	1	1,75	52	91,23	4	7,02	0
3	19T4-CKC2	30		0	0,00	0	0,00	4	13,33	26	86,67	0	0,00	0
CỘNG 03 LỚP		112	0	2	1,79	1	0,89	7	6,25	97	86,61	5	4,46	0
Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí														
1	17T4-CCK1	50		0	0,00	0	0,00	2	4,00	48	96,00	0	0,00	0
2	18T4-CCK1	58		1	1,72	2	3,45	4	6,90	49	84,48	2	3,45	0
3	19T4-CCK1	64		0	0,00	2	3,13	6	9,38	50	78,13	6	9,38	0
4	19T2-CCK1	26		1	3,85	8	30,77	6	23,08	3	11,54	0	0,00	8
CỘNG 04 LỚP		198	0	2	1,01	12	6,06	18	9,09	150	75,76	8	4,04	8
41	TỔNG CỘNG (41 LỚP)	1667	6	25	1,50	88	5,28	414	24,84	946	56,75	118	7,08	76

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG TTGD - CTSV



Lê Xuân Thiện

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh

- Từ TB trở lên	1473	88,36
- Yếu	118	7,08
- Không xếp loại	76	4,56



